TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Cao Minh Ngoan

2. Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: Số 505, chung cư A4, khu dân cư B, khu vực 6, phường An K, quận N, thành phố C

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh Q chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau do mâu thuẫn về kinh tế và mâu thuẫn với gia đình bên chồng, nên vợ chồng không có hạnh phúc. Chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Mẫn N, sinh ngày 07/10/2017 hiện đang sống với chị T, chị T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh Q chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị T thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế giữa vợ chồng và mâu thuẫn với gia đình bên chồng, nên chị và anh Q không còn hạnh phúc. Anh Nguyễn Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Cho thấy, chị T và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở

[3] Quá trình sống chung chị T và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Lê Mẫn N, sinh ngày 07/10/2017. Chị T yêu cầu nuôi con. Xét hiện cháu N đang sống với chị T, và cháu N dưới 36 tháng tuổi nên giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Thanh Q được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Mẫn N, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Thanh Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Thanh Q không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị T phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã đóng theo biên lai số 0014350 ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị T đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã P,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.